

THÔNG BÁO

Về việc hướng dẫn cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng và quy định xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn phường Nhị Chiểu

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2026;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 về quy định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực xây dựng;

Để tăng cường công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng và giúp các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn phường nắm rõ quy trình, thủ tục cũng như các chế tài xử lý vi phạm trong lĩnh vực trật tự xây dựng, UBND phường Nhị Chiểu thông báo hướng dẫn cụ thể như sau:

I. Quy định về Cấp giấy phép xây dựng (GPXD)

1. Đối tượng phải xin cấp Giấy phép xây dựng

Tất cả các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn phường Nhị Chiểu trước khi khởi công phải có Giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, ngoại trừ các trường hợp được miễn GPXD dưới đây.

2. Các trường hợp được miễn Giấy phép xây dựng (Theo Luật Xây dựng số 135/2025/QH15)

a) Công trình bí mật nhà nước; công trình xây dựng khẩn cấp, cấp bách; công trình thuộc dự án đầu tư công đặc biệt; công trình thuộc dự án đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt; công trình xây dựng tạm theo quy định tại Luật này; công trình xây dựng tại khu vực đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Công trình thuộc dự án đầu tư công được Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư xây dựng;

c) Công trình xây dựng theo tuyến trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên; công trình xây dựng theo tuyến ngoài khu vực được định hướng phát triển đô thị, được xác định theo quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc quy

hoạch chi tiết ngành đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận phương án tuyển;

d) Công trình trên biển thuộc dự án đầu tư xây dựng ngoài khơi đã được cấp có thẩm quyền giao khu vực biển để thực hiện dự án; cảng hàng không, công trình tại cảng hàng không, công trình bảo đảm hoạt động bay ngoài cảng hàng không;

đ) Công trình quảng cáo không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về quảng cáo; công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động;

e) Công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh và đã được phê duyệt theo quy định;

g) Công trình xây dựng cấp IV, công trình nhà ở riêng lẻ có quy mô dưới 07 tầng có tổng diện tích sàn xây dựng dưới 500 m² và không thuộc một trong các khu vực: khu chức năng, khu vực phát triển đô thị được xác định trong quy hoạch chung thành phố; khu chức năng, khu dân cư nông thôn, khu vực phát triển đô thị được xác định trong quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh, thuộc thành phố, quy hoạch chung khu kinh tế, khu du lịch quốc gia; khu vực xây dựng được xác định trong quy hoạch chung xã; khu vực đã có quy chế quản lý kiến trúc;

h) Công trình sửa chữa, cải tạo bên trong công trình hoặc công trình sửa chữa, cải tạo mặt ngoài không tiếp giáp với đường trong đô thị có yêu cầu về quản lý kiến trúc theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; nội dung sửa chữa, cải tạo không làm thay đổi mục đích và công năng sử dụng, không làm ảnh hưởng đến an toàn kết cấu chịu lực của công trình, bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật.

**** Phường Nhị Chiểu là khu vực phát triển đô thị: Toàn bộ địa bàn phường Nhị Chiểu nằm trong ranh giới hành chính của các phường cũ (Tân Dân, Minh Tân, Duy Tân, Phú Thứ) đã được duyệt thuộc Quy hoạch phân khu 5 - Phân khu đô thị sinh thái, thị xã Kinh Môn (theo Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 29/11/2023) và Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Kinh Môn đến năm 2045 (Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 21/04/2025). Vì nằm hoàn toàn trong khu vực phát triển đô thị và đã có quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 được phê duyệt, các công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ tại phường Nhị Chiểu không thuộc diện được miễn giấy phép xây dựng theo quy định mới. Các hộ gia đình, cá nhân bắt buộc phải thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép xây dựng trước khi khởi công.***

3. Hồ sơ đề nghị cấp GPXD đối với nhà ở riêng lẻ

Chủ đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ tại Trung tâm hành chính công của UBND phường, hồ sơ bao gồm:

3.1. Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu số 01 Phụ lục II, Nghị định 217/2026/NĐ-CP).

3.2. Một trong các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Điều 55, Nghị định 217/2026/NĐ-CP.

3.3. Hồ sơ thiết kế xây dựng:

a) Đối với công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân: bộ bản vẽ thiết kế xây dựng kèm theo; kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (nếu có yêu cầu); Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng trong trường hợp pháp luật về xây dựng có yêu cầu, gồm: bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất kèm theo sơ đồ vị trí công trình; bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình; bản vẽ mặt bằng móng và mặt cắt móng kèm theo sơ đồ đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện; bản cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề;

b) Đối với công trình nhà ở riêng lẻ của tổ chức: bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt hoặc thiết kế bản vẽ thi công đối với dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng kèm theo kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (nếu có yêu cầu); Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng trong trường hợp pháp luật về xây dựng có yêu cầu, gồm: bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất kèm theo sơ đồ vị trí công trình; bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình; bản vẽ mặt bằng móng và mặt cắt móng kèm theo sơ đồ đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện; bản cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề.

II. Công tác quản lý Trật tự xây dựng

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư trước khi khởi công

- Phải có Giấy phép xây dựng (trừ trường hợp được miễn).
- Xây dựng công trình đúng theo nội dung giấy phép xây dựng được cấp.

2. Công tác giám sát, kiểm tra của địa phương

- UBND phường Nhị Chiểu giao phòng Xây dựng, nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn từ khi khởi công đến khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

- Mọi hành vi vi phạm trật tự xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm theo đúng quy định pháp luật.

III. Quy định mức xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xây dựng

Mức phạt vi phạm hành chính đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng được quy định tại Nghị định 16/2022/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Vi phạm không gửi văn bản thông báo ngày khởi công (kèm theo bản sao giấy phép xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng) cho cơ quan quản lý nhà

nước về xây dựng tại địa phương hoặc gửi chậm, gửi không đầy đủ thông tin công trình đối với trường hợp được miễn giấy phép xây dựng (quy định tại khoản 1, Điều 15).

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

2. Xử phạt hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không che chắn hoặc có che chắn nhưng để rơi vãi vật liệu xây dựng xuống các khu vực xung quanh hoặc để vật liệu xây dựng không đúng nơi quy định (quy định tại khoản 1, Điều 16).

a) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ hoặc công trình xây dựng khác;

b) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với xây dựng công trình có yêu cầu phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc công trình phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

3. Xử phạt đối với hành vi không công khai giấy phép xây dựng tại địa điểm thi công xây dựng trong suốt quá trình thi công (quy định tại khoản 2, Điều 16).

a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ;

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa hoặc công trình xây dựng khác;

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với xây dựng công trình có yêu cầu phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc công trình phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

4. Xử phạt đối với hành vi không thực hiện thủ tục để điều chỉnh, gia hạn giấy phép xây dựng (quy định tại khoản 3, Điều 16).

a) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ;

b) Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa hoặc công trình xây dựng khác;

c) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với xây dựng công trình có yêu cầu phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc công trình phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

5. Xử phạt đối với hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp đối với trường hợp cấp phép sửa chữa, cải tạo, di dời công trình và giấy phép xây dựng có thời hạn (quy định tại khoản 4, Điều 16).

a) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ;

b) Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa hoặc công trình xây dựng khác;

c) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với xây dựng công trình có yêu cầu phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc công trình phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

6. Xử phạt đối với hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng gây lún, nứt hoặc hư hỏng công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình lân cận hoặc gây sụp đổ hoặc có nguy cơ gây sụp đổ công trình lân cận nhưng không gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người khác (quy định tại khoản 5, Điều 16)

a) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ;

b) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa hoặc công trình xây dựng khác;

c) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với xây dựng công trình có yêu cầu phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc công trình phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

7. Xử phạt đối với hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp đối với trường hợp cấp giấy phép xây dựng mới (quy định tại khoản 6, Điều 16).

a) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ;

b) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa hoặc công trình xây dựng khác;

c) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với xây dựng công trình có yêu cầu phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc công trình phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

8. Xử phạt đối với hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng (quy định tại khoản 7, Điều 16).

a) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ;

b) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa hoặc công trình xây dựng khác;

c) Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với xây dựng công trình có yêu cầu phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc công trình phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

*** Biện pháp khắc phục hậu quả:**

- Đối với hành vi vi phạm đã kết thúc: yêu cầu chủ đầu tư phải phá dỡ công trình vi phạm.

- Đối với hành vi vi phạm chưa kết thúc: Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, chủ đầu tư phải hoàn thành hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng. Hết thời hạn này Chủ đầu tư không xuất trình giấy phép xây dựng thì Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện biện pháp buộc phá dỡ công trình vi phạm trong thời hạn tối đa 15 ngày, kể từ ngày có văn bản thông báo (tính theo dấu bưu điện) hoặc từ ngày của biên bản bàn giao thông báo của người có thẩm quyền xử phạt. Nếu chủ đầu tư không thực hiện biện pháp buộc tháo dỡ công trình vi phạm thì bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

a) Buộc che chắn theo quy định và khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường (nếu có) với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc thực hiện thủ tục điều chỉnh hoặc gia hạn giấy phép xây dựng hoặc buộc công khai giấy phép xây dựng theo quy định với hành vi quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này;

c) Buộc phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm với các hành vi quy định tại khoản 4, khoản 6, khoản 7, khoản 8 (mà hành vi vi phạm đã kết thúc), khoản 9, khoản 10, khoản 12, khoản 13 Điều này.

9. Xử phạt đối với hành vi xây dựng không đúng quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được duyệt (quy định tại khoản 9, Điều 16).

a) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ;

b) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa hoặc công trình xây dựng khác;

c) Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng đối với xây dựng công trình có yêu cầu phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc công trình phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Đối với phòng Xây dựng, nông nghiệp và môi trường phường

- Chủ trì, tham mưu UBND phường thực hiện việc quản lý trật tự xây dựng theo quy định tại Điều 47 Luật Xây dựng năm 2025.

- Kiểm tra việc đáp ứng điều kiện khởi công theo quy định tại Điều 48 Luật Xây dựng năm 2025.

- Đối với công trình có giấy phép xây dựng: việc quản lý trật tự xây dựng theo các nội dung của giấy phép xây dựng đã được cấp và quy định của pháp luật có liên quan.

- Đối với công trình thuộc đối tượng không phải có giấy phép xây dựng: kiểm tra việc đáp ứng điều kiện không phải có giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Xây dựng năm 2025; sự tuân thủ của việc xây dựng với quy hoạch được sử dụng làm cơ sở lập dự án; kiểm tra sự phù hợp của việc xây dựng với các nội dung, thông số chủ yếu của thiết kế xây dựng tại Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

- Khi phát hiện vi phạm, phải yêu cầu dừng thi công, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

2. Công an phường

- Chỉ đạo lực lượng nắm chắc địa bàn, chủ động phối hợp cùng phòng chuyên môn của phường, tổ trưởng tổ dân phố trong công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng; Phân công lực lượng phối hợp trong xử lý các vi phạm về quy hoạch, trật tự xây dựng; xây dựng phương án và đảm bảo an ninh trật tự khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra lập biên bản xử lý vi phạm, tổ chức cưỡng chế, ngăn chặn, xử lý kịp thời các đối tượng cản trở, chống người thi hành công vụ (nếu có);

3. Đối với tổ trưởng các tổ dân phố trên địa bàn phường

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát và kịp thời phát hiện các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tổ dân phố; đặc biệt lưu ý các trường hợp thi công nhà ở riêng lẻ không có giấy phép xây dựng trong khi theo quy định phải có giấy phép. Chủ động nắm bắt thông tin về các công trình mới khởi công để kịp thời báo cáo UBND phường.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về trật tự xây dựng đến các hộ gia đình, tổ chức trên địa bàn.

- Vận động các tổ chức, cá nhân có công trình vi phạm chủ động tháo dỡ công trình vi phạm và ký cam kết không tái diễn hành vi vi phạm. Trường hợp cố tình không chấp hành, tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm báo cáo UBND phường (thông qua qua phòng Xây dựng, nông nghiệp và môi trường để tổng hợp) và phối hợp với cơ quan chuyên môn để xử lý theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc và phản ánh kịp thời tình hình trật tự xây dựng tại tổ dân phố; tổng hợp các trường hợp vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm để gửi UBND phường định kỳ hoặc đột xuất khi được yêu cầu.

- Phối hợp với các đoàn kiểm tra của phường trong quá trình kiểm tra thực địa, cung cấp thông tin liên quan đến chủ đầu tư, quy mô công trình và các nội dung khác phục vụ công tác xử lý vi phạm.

4. Đối với Phòng Văn hóa - Xã hội và Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phường

- Tăng cường phát sóng các chuyên mục tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên hệ thống truyền thanh của phường với nội dung phong phú, đa dạng; tập trung vào các quy định của pháp luật về quản lý trật tự xây dựng, cấp phép xây dựng, xử phạt vi phạm hành chính và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quá trình thi công công trình.

- Thường xuyên cập nhật, biên tập và phát sóng các thông tin, thông điệp truyền thông dễ hiểu, dễ tiếp cận, giúp người dân nắm bắt kịp thời các quy định hiện hành; qua đó nâng cao nhận thức cộng đồng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong ý thức chấp hành pháp luật, hạn chế tối đa các hành vi vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn phường.

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi nội dung Thông báo này trên hệ thống loa truyền thanh, trang thông tin điện tử của phường và hình thức khác.

5. Đề nghị MTTQ phường và các tổ chức chính trị, xã hội

- Chỉ đạo các đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân, các thành viên, hội viên chấp hành nghiêm quy định của pháp luật và tích cực cùng tham gia giám sát, phối hợp với cơ quan chuyên môn, chính quyền để ngăn chặn, xử lý các vi phạm về lĩnh vực quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng trên địa bàn phường.

Mọi thông tin phản ánh hoặc cần hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính về xây dựng, đề nghị liên hệ với các đồng chí: Lê Văn Quân, chuyên viên phòng Xây dựng, nông nghiệp và môi trường, SĐT: 0962.025.532; đồng chí: Phạm Thị Thanh Thảo, chuyên viên Trung tâm phục vụ hành chính công, SĐT: 0963.046.286 để được hướng dẫn chi tiết.

UBND phường Nhị Chiêu thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức và toàn thể nhân dân trên địa bàn phường biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND phường (để b/c);
- CT, PCT UBND phường;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH;
- Công an phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Trung tâm DV sự nghiệp công phường;
- Tổ trưởng các Tổ dân phố;
- Lưu: VT, XDNNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Khắc Quyền